

BIẾN ĐỘNG GIẢNG CO

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Châu Á** biến động trái chiều với biên độ hẹp trong phiên đầu tuần mới khi bất ổn chính trị tại Hàn Quốc đang dần khép lại.
- **VN-Index** tăng 1,22 điểm lên 1.263,79 điểm với thanh khoản đạt 12.792,2 tỷ đồng. Phiên nay thị trường diễn biến giằng co với thanh khoản thấp quanh mốc 1.260 điểm. Các nhóm ngành chủ yếu tăng giảm đan xen với đà tăng ấn tượng của nhóm Du Lịch (+1,45%) và Chứng Khoán (+0,81%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 0,24 điểm lên 1.331,82 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 14 mã giảm điểm, 6 mã không đổi và 10 mã tăng điểm. Trong đó, các cổ phiếu tác động tích cực nhất đến điểm số thị trường xuất phát từ VNM (+1,25%) và BID (+0,75%). Ở chiều ngược lại, GVR (-0,64%) và HPG (-0,74%) là các mã ảnh hưởng không tốt tới chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** diễn biến trái chiều khi Midcap tăng 5,52 điểm, tương đương 0,29% và là nhóm tác động mạnh mẽ nhất đến thị trường hôm nay. Trong khi đó, nhóm Smallcap lại giảm 1,67 điểm, tương đương 0,12% so với cuối tuần trước.
- **HNX-Index** tăng 0,04 điểm lên 227,04 điểm với thanh khoản đạt 590,4 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,10 điểm lên 92,64 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 571,6 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** đường giá tiếp tục giữ vững biên tích lũy 1.260 – 1.275 điểm. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng vẫn được nhà đầu tư duy trì khiến cho lực cầu tiềm năng chưa quay lại trong ngắn hạn.
- **Về kỹ thuật** chỉ số kiểm tra lại thành công mốc MA200 quanh 1.259 điểm và đường MA10 đã cắt lên MA200 trên khung ngày. Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI dao động trung tính và chưa có dấu hiệu đảo chiều.
- **Về hành động** NĐT hạn chế giao dịch tỉ trọng cao khi VN-Index chưa xuất hiện tín hiệu bùng nổ trở lại. Tập trung quan sát biến động thị trường và duy trì tỉ trọng cổ phiếu an toàn trong danh mục.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.914,12	-234,44	-0,53%
S&P 500	6.051,25	-32,94	-0,54%
DAX	20.426,27	27,11	0,13%
NASDAQ	19.902,84	-132,05	-0,66%
Hang Seng	20.155,05	-156,23	-0,77%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.733,80	36,20	1,34%
Giá dầu Brent	73,44	-0,15	-0,20%
Giá dầu WTI	70,01	-0,01	-0,01%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.393	13	0,05%
USD/JPY	152,61	0,17	0,11%
EUR/USD	1,0466	-0,0029	-0,28%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

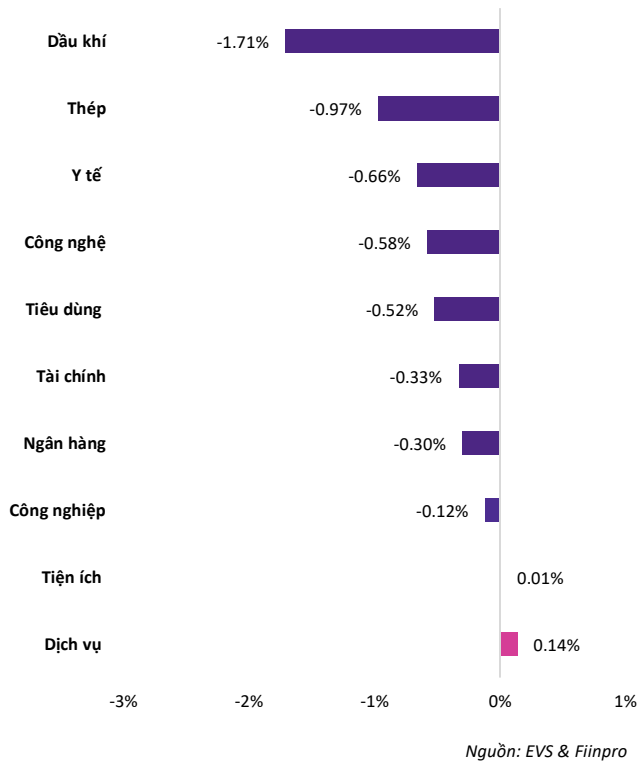
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.262,57	-4,78	-0,38%
KLGD [triệu CP]	451,31	-76,37	-14,47%
GTGD [tỷ VND]	11.393,3	-2.084,4	-15,47%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	227,00	-0,99	-0,43%
KLGD [triệu CP]	44,36	-5,68	-11,36%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	92,54	-0,14	-0,15%
KLGD [triệu CP]	54,27	16,07	42,06%
GTGD [tỷ VND]	1.056,9	327,1	44,82%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

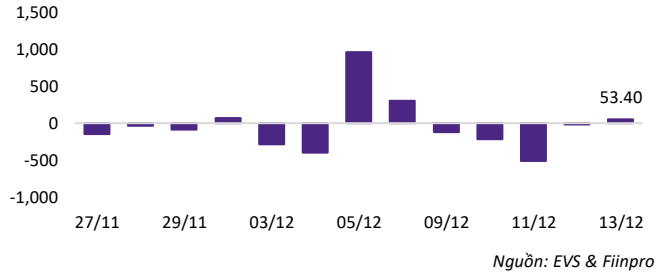
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	522,80	-1,55	-0,30%
Bất động sản	298,58	-0,79	-0,26%
Chứng khoán	578,52	-3,80	-0,65%
Thực phẩm	696,52	-0,49	-0,07%

Các nhóm ngành duy trì áp lực giảm điểm

Diễn biến ngành

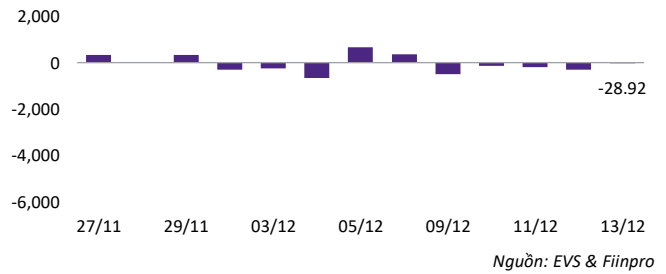


Tự doanh mua ròng trở lại



Khối tự doanh hôm nay quay đầu mua ròng và chủ yếu mua vào VPB, bán ra với HPG, SSI, STB.

Nước ngoài thu hẹp đà bán ròng



Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 128,57 tỷ.

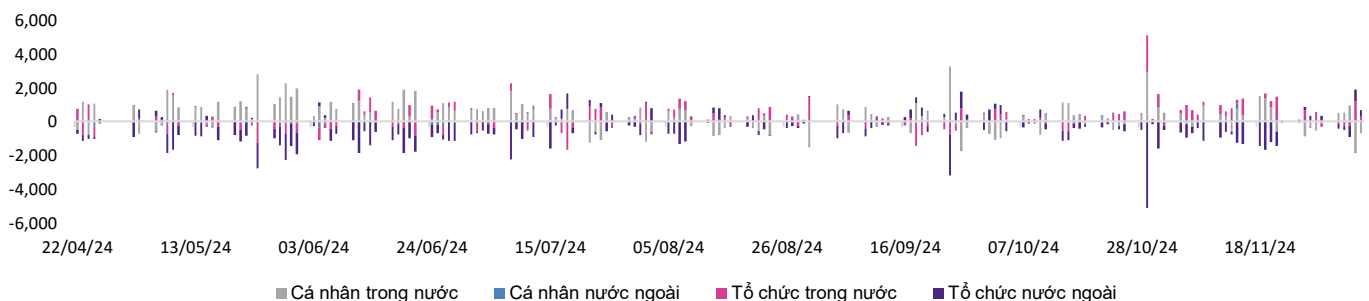
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
HDB	23.700	-0,84%	58,04
CTG	36.350	0,14%	38,39
SSI	25.800	-0,77%	34,48
PVD	23.600	-1,46%	30,58
PDR	21.500	-0,69%	22,82

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VCB	93.100	-0,43%	-54,14
HPG	27.200	-1,09%	-37,05
CMG	54.200	-2,69%	-32,14
VPB	19.150	-0,78%	-20,78
EIB	19.700	-0,25%	-20,60

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index kiểm tra lại vùng cản 1.280 – 1.300 điểm

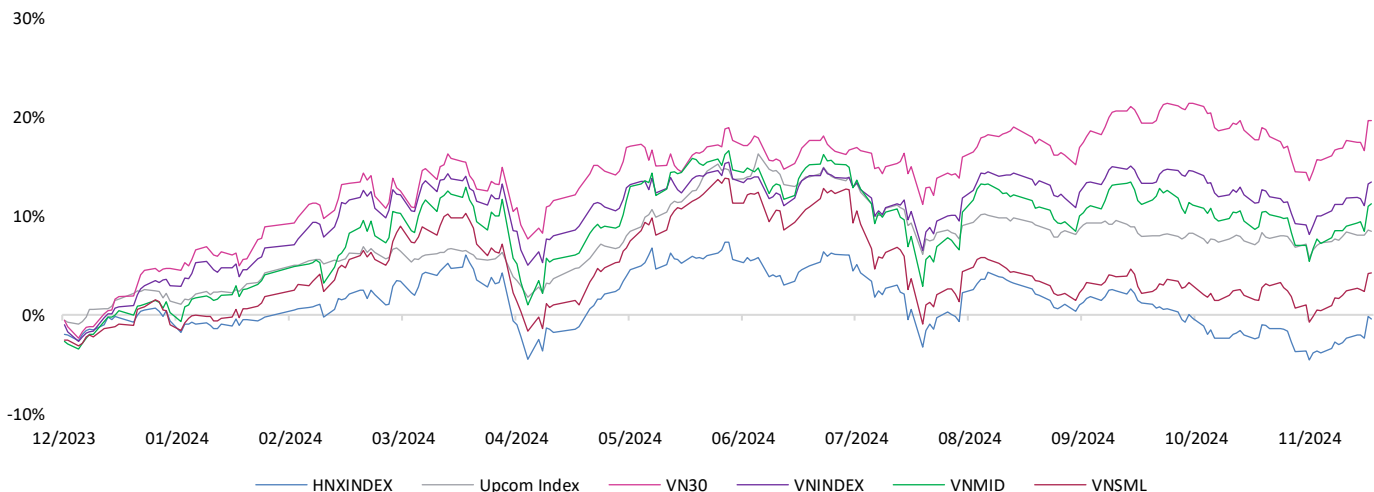
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung ngày, thị trường đã thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn và tiếp tục tăng về lại vùng kháng cự đỉnh cũ quanh 1.280 – 1.300 điểm. Các chỉ báo kĩ thuật như MACD và RSI đều hướng lên mạnh mẽ và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Bên cạnh đó, dòng tiền bắt đầu lan tỏa từ các nhóm ngành lớn đến nhóm vừa và nhỏ trong các phiên vừa qua, khả năng cao sẽ duy trì thêm trong tuần này. Do đó, NĐT ưu tiên nắm giữ danh mục và chờ đợi các nhịp kéo tiếp theo để cân nhắc chốt lời 1 phần. Tập trung quan sát diễn biến thị trường quanh vùng cản 1.280 – 1.300 điểm trước khi đưa ra quyết định mua bán mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

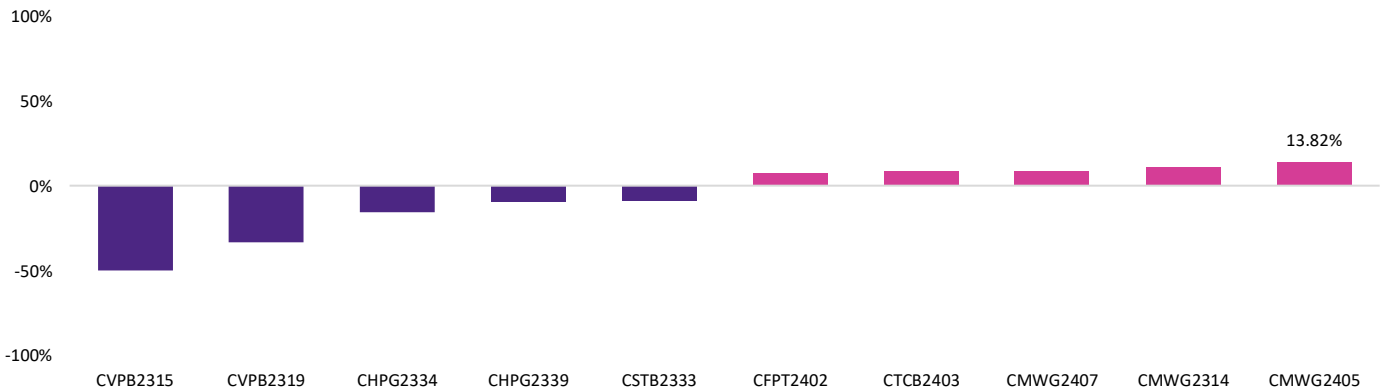
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2412	1.335,00	-4,50	-0,34%	193,173	19/12/2024
VN30F2501	1.339,70	-4,30	-0,32%	0,518	16/01/2025
VN30F2503	1.338,60	-4,50	-0,34%	0,086	20/03/2025
VN30F2506	1.341,00	-7,60	-0,56%	0,164	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay đóng cửa giảm điểm với biên độ từ 4,30 đến 7,60 điểm. Thanh khoản giảm 10,67% so với phiên qua, đạt 193.173 hợp đồng. Nhìn chung, đây là phiên chỉ số VN30F1M điều chỉnh trở lại sau khi chinh phục thất bại mốc 1.350 điểm trong các phiên trước đó. Tuy nhiên, đường giá vẫn duy trì trong vùng tích lũy 1.335 – 1.345 điểm và giữ vững xu hướng tăng ngắn hạn trên mốc MA10, MA50. Các chỉ báo kĩ thuật trên khung ngày như MACD và RSI chưa có dấu hiệu đảo chiều, do đó NĐT tiếp tục quan sát thêm biến động thị trường và chờ đợi các tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn để đưa ra quyết định.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiinpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 49 mã giảm và 16 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CMWG2405 khi đạt mức tăng 13,82%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

FDI trong tháng 11 tiếp tục tăng trưởng ấn tượng.

Trong tháng 11, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới đạt gần 4,12 tỷ USD. Lũy kế 11 tháng vừa qua, FDI đăng ký cấp mới đạt gần 31,38 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023. Xét riêng vốn FDI thực hiện tại Việt Nam trong 11 tháng **ước đạt 21,68 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ và là con số giải ngân cao nhất trong các năm trở lại đây.** Nguyên nhân quan trọng thúc đẩy vốn FDI xuất phát từ việc Việt Nam trở thành đối tác chiến lược toàn diện của Mỹ. Từ đó, tập đoàn Apple đã hoàn tất việc chuyển 11 nhà máy sản xuất các thiết bị nghe nhìn vào Việt Nam. Các tập đoàn Foxconn, Luxshare và Goertek cũng đồng loạt tăng vốn, mở rộng nhà máy ở Việt Nam.

Tin tức nước ngoài

Giá vàng thế giới giảm mạnh dưới lo ngại về lãi suất.

Đóng cửa phiên giao dịch ngày 13/12, giá vàng giao ngay tại thị trường New York **giảm 32,8 USD/oz so với mức chốt của phiên trước, tương đương giảm 1,22% còn 2.648,5 USD/oz.** Quy đổi theo tỷ giá USD bán ra tại ngân hàng Vietcombank, mức giá tương đương 81,3 triệu đồng/lượng, giảm 1 triệu đồng/lượng so với sáng hôm qua. Giá vàng thế giới giảm mạnh đến từ lo ngại của nhà đầu tư cho rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ phát tín hiệu tạm dừng giảm lãi suất trong cuộc họp vào tuần tới.

Giá dầu tăng trở lại do nguồn cung thu hẹp.

Cuối ngày 13/12, giá dầu Brent Biển Bắc tăng 1,08 USD, tương đương mức 1,5% và đóng cửa ở mức 74,49 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) tăng 1,27 USD, tương đương 1,8%, chạm ngưỡng 71,29 USD/thùng. **Chốt phiên tuần 2 tháng 12, giá dầu Brent tăng tổng cộng 5%, đứng ở mức cao nhất kể từ ngày 22/11 và giá dầu WTI tăng 6%, đạt đỉnh kể từ ngày 7/11.**

Giá dầu duy trì đà tăng xuất phát từ căng thẳng ở Trung Đông leo thang lẫn nhu cầu tại Trung Quốc đang dần cải thiện và từ Châu Âu khi mùa đông đang đến gần.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.000	0%
BAF	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	25.200	8%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	38.100	-2%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	66.500	-1%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Chờ mua	11.600	12.600	10.500	12.850	n/a

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

